

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn HD, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn HD, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn M và bà Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Hữu N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2010; Nguyễn Ngọc Tố H, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2013; Nguyễn Hữu G sinh ngày 30 tháng 7 năm 2018 cho ông Nguyễn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện về việc ông Nguyễn M không yêu cầu bà Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn M và bà Nguyễn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn M phải nộp 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự về “Ly hôn” nhưng được khấu trừ vào 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001896 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Hoàn lại cho ông Nguyễn M 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quy định: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- UBND xã CTĐ, TP. C (GCNKH số 20, quyền số 01, ngày 06/5/2010);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công